

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 18/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC T (T Dò), sinh ngày 01/01/1987, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp Th, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc M1 (C) và bà Đặng Thị Th (S);

Có vợ: Danh Thị Mỹ H1 và 01 người con;

Tiền sự: ngày 21/02/2010 bị Công an xã G, huyện P xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo hung khí

Tiền án: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2019 (Có mặt).

2. NGUYỄN VĂN N, sinh ngày 06/10/1988, tại Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp Th, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Thị Y;
Có vợ: Phạm Ngọc L và 03 người con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2018 (Có mặt).

3. NGUYỄN BẢO X, sinh ngày 25/11/1985, tại Cần Thơ;
Nơi cư trú: ấp Th, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Thị Y;
Có vợ: Võ Thanh N2;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2018 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo N*: ông Trần Hoàng B1, Trợ giúp viên pháp lý, Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Trần Hoàng H, sinh năm 1974 – Có mặt

2. Trần Quang D, sinh năm 1983 – Có mặt

Cùng nơi cư trú: Z đường V, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Thành Th2, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Th, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Lê Ngọc M2 (B2), sinh năm 1996, nơi cư trú: U khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

2. Huỳnh Văn H2, sinh năm 1988, nơi cư trú: O khu vực K, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/11/2017 tại đám giỗ nhà ông Nguyễn Văn C thuộc ấp Th, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ giữa Trần Hoàng H và Nguyễn Bảo X có cự cãi, xô xát về việc ca hát được mọi người can ngăn thì X về nhà, Đàm Thị P là vợ H đưa H về nhà cha mẹ ruột ở gần đó. H điện thoại cho Trần Quang D vào rước và nói việc bị đánh, đồng thời P cũng nói với Trần Quang Ng

(D, Ng là em ruột H) nói việc H bị đánh, kêu vào chở H về; Ng kêu Huỳnh Văn H2 và Lê Ngọc M2 là người làm thuê vào xã G chở H về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H từ nhà cha mẹ P đi bộ về một đoạn thì gặp Ng, H2, M2. H nói với cả ba người biết việc bị X đánh và kêu quay vào nhà X nói chuyện “phải quấy”, cả bốn người đi vào nhà X thì không gặp X mà gặp mẹ của X là bà Lê Thị Y.

Cùng lúc này, N thấy nhóm của H nên chạy ra vườn điện thoại cho Nguyễn Ngọc T nói nhóm người của H tìm X để đánh và kêu T đánh nhóm của H. N kêu vợ là Phạm Ngọc L đi rước T, T chở L về nhà X gặp nhóm của H thì T chửi thề đòi đánh nhóm H. Thấy vậy, bà Y khuyên H đi về nên nhóm H cùng đi bộ về.

T đứng trước nhà của X, kêu X, N đuổi theo đánh nhóm H. N đang đứng ở sau nhà cầm cây leng chạy ra phía trước đuổi theo, lúc này T chụp lấy cây leng của N đang cầm nên N gỡ dây thắt lưng cầm trên tay, còn X ở trong nhà cũng chạy theo sau, trên đường thì cầm theo khúc tre.

Khi qua khỏi cầu B thuộc ấp Th, xã G thì nhóm H thấy T, X, N đuổi theo nên bỏ chạy, M2, H2 chạy phía trước, D chạy phía sau, H chạy sau cùng. T đuổi kịp H, T dùng cây leng đập vào người H, H đưa tay lên đỡ leng nên đứt ở tay, T tiếp tục dùng leng đập vào người H làm H ngã xuống bụi tre, X dùng cây tre đánh vào người H, N dùng dây thắt lưng đánh vào người H. Thấy H bị đánh, D nhặt khúc gỗ bên đường đánh nhóm người của T để giải vây cho H, D đánh trúng người N, T dùng cây leng đập vào lưng D làm D bị ngã xuống văng khúc gỗ ra, N dùng dây thắt lưng quất lại D nên làm rơi đầu dây thắt lưng, N vứt dây thắt lưng, tiếp tục nhặt khúc cây mà D làm văng đánh vào người D, X cầm khúc tre đánh vào người D, T quay lại tiếp tục dùng leng đánh nhiều cái vào người H cho đến khi H ngất xỉu, T dùng leng định xấn xuống người H nhưng N giật cây leng không cho T đánh nữa. Không dừng lại, T nhặt khúc tre đánh tiếp vào người, chân H, N cũng cầm cây đập mấy cái vào người và chân của H. Còn M2, H2 đứng cách đó một khoảng không dám lại gần.

Khi Trần Quang Ng đến thấy H, D nằm dưới đất nên la lên. T, X bỏ khúc tre lại chỗ đánh, N cầm leng và khúc gỗ giật của D đi về nhà của X.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT ngày 27/12/20177 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ, tỷ lệ thương tích gây nên đối với Trần Hoàng H là 66%. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương

tích số 06/TgT ngày 27/12/2017 của Trung T pháp y thành phố Cần Thơ, tỷ lệ thương tích gây nên đối với Trần Quang D là 05%.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSPĐ-HS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Bảo X về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 06 năm đến 07 năm tù, bị cáo N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, bị cáo X từ 05 năm đến 06 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N: bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, có bà ngoại là người có công với cách mạng và hai ông cậu là liệt sĩ, nhân thân tốt, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận khoảng 16 giờ ngày 18/11/2017, bị cáo dùng leng đánh vào người Trần Hoàng H nhưng không có đánh Trần Quang D. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bảo X (BL 128 – 149) cùng với lời khai của bị hại Trần Hoàng H, Trần Quang D, người làm chứng Lê Ngọc M2, Huỳnh Văn H2 đều phù hợp xác định cả ba bị cáo cùng đánh D. Bị cáo N sử dụng dây nịt đánh D làm rơi đầu dây nịt, sau đó nhặt khúc gỗ của D làm rơi đánh vào người D, tiếp tục đánh vào người và chân của H khi H đã bị T đánh ngất xỉu. Bị cáo X cầm khúc gỗ tre cùng với T đánh vào người H, sau đó cùng N đánh D. Hậu quả bị hại H bị thương tích ở vùng cổ, sưng trán, tê yếu hai tay, liệt hai chân, vết thương chảy máu ở cẳng chân, chuẩn đoán dập tủy cổ, thoát vị đĩa đệm, gãy cẳng chân; kết luận giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ tổn thương là 66%. Bị hại D vết thương ở bàn tay, đau đầu, đau ngực, tỷ lệ thương tích là 05%. Hành vi của các bị cáo đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm sức khỏe người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo T là người dẫn đầu kéo theo N và X đuổi đánh các bị hại, bị cáo T cũng là người sử dụng cây leng gây thương tích cho bị hại H, bản thân bị cáo không có mâu thuẫn từ trước nhưng lại tích cực thực hiện hành vi phạm tội, gây thương tích cho người khác có tính chất

côn đồ. Bị cáo T ý thức được cây leng là hung khí nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng người bị đánh, dù không mong muốn tước đoạt tính mạng bị hại nhưng thực hiện hành vi quyết liệt, đánh đến khi bị hại H ngất xỉu, sau đó bỏ mặc thương tích của bị hại. Bị cáo N là người điện thoại cho T và kêu vợ chở T đến nhà N dẫn đến sự việc đánh nhau, bị cáo là người cầm theo cây leng, do T giật lấy cây leng nên bị cáo dùng dây nịt đánh D. Bị cáo X mâu thuẫn trước với bị hại H, khi T kêu đuổi theo đánh nhóm bị hại thì bị cáo cầm theo khúc gỗ tre để đánh nhau. Sự việc có phần lỗi của bị hại tìm đến nhà của bị cáo X, N nhưng sau khi được bà Y can ngăn đã bỏ về, các bị cáo lại đuổi theo đánh nhau. Các bị cáo cho rằng bị hại H có cầm cây dao (loại dao Thái Lan, cán gỗ) nhưng không có gây thương tích cho các bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo bỏ trốn đến khi bị bắt (riêng bị cáo X đã đầu thú sau khi bỏ trốn), vì vậy cần có hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo N, X có bà ngoại là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bị hại H yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động với số tiền 120.000.000 đồng. Theo chứng từ bị hại H cung cấp thì chi phí điều trị là 58.219.000 đồng, còn thu nhập bị mất trong thời gian điều trị từ ngày 18/11/2017 đến ngày 05/12/2017 là 400.000 đồng/ngày x 17 ngày = 6.800.000 đồng, là những khoản thiệt hại thực tế, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Phía bị hại D yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động với số tiền 10.000.000 đồng nhưng không có hóa đơn tiền thuốc, cũng không chứng minh được thời gian điều trị làm mất thu nhập, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại D.

[5] Vật chứng thu giữ gồm công cụ phạm tội và các vật dụng giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65X1-5393, điện thoại di động và các loại giấy tờ không phải là phương tiện phạm tội được trả lại cho bị cáo N, T.

[6] Bị cáo N thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự, nhưng vẫn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41, khoản 1 Điều 42, Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo N, X; áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Bảo X phạm tội Cố ý gây thương tích

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 07 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/01/2019.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn N** 06 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/11/2018.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Bảo X** 06 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15/11/2018.

Buộc các bị cáo T, N, X liên đới bồi thường cho Trần Hoàng H số tiền 65.019.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 21.673.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại tổng chiều dài 30cm; 01 khúc gỗ tre dài 150cm, đường kính 05cm, đầu dưới gãy tét một phần; 01 miếng gỗ tre chiều dài 30cm; 01 sợi dây thắt lưng không có đầu, chiều dài 120cm; 01 cây leng cán và lưỡi bằng sắt hàn liền, chiều dài 120cm; 01 đôi dép màu xám, 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen

Trả cho bị cáo N 01 xe mô tô biển số 65X1-5393, số máy VTH150FMG1012008, số khung RRHDCG4RH8A012008; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng kèm sim.

Trả cho bị cáo T 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc L2, 01 giấy đăng ký xe số 0032735, 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;

- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.PĐ;
- Lưu HS (2).

LIÊNG THỊ HỒNG HOA